

Bản án số: **32/2019/HSST**

Ngày: 21, 22-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà:

Ông Đào Bá Sơn

Thẩm phán:

Ông Trương Việt Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Luân

Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

Ông Nguyễn Chí Cường

Thư ký phiên toà:

Ông Lê Đức Lợi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân

Bà Trần Thị Thanh Huyền; ông

thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Nguyễn Sinh Sáng -Kiểm sát viên

Ngày 21, 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 499/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 736/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Mạnh T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/9/1974, tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nguyên Phó TGD Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt (Quyết định đình chỉ số 25-QĐ/UBKT ngày 04/05/2018 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam); Con ông Vũ Nhân Long, sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị Phòng, sinh năm 1950; Vợ: Trần Ngô Đ, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Có 02 con: sinh năm 2004 và 2007; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2018 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hoài G; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/8/1968 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú : quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR); Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng (Quyết định đình chỉ số 1238-QĐ/KTĐUK

ngày 18/5/2018 của Đảng ủy khối doanh nghiệp); Con ông Nguyễn Công L, sinh năm: 1942 và bà Nguyễn Thị Thúy S, sinh năm: 1943; Vợ: Ngô Lê An G, sinh năm: 1974; Có 02 con: sinh năm 2003 và 2009; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Xuân Q**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/9/1980, tại: Đà Nẵng; Hộ khẩu thường trú: TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nguyên Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt (Quyết định đình chỉ số 26/QĐ/UBKT ngày 15/05/2018 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam); Con ông Phạm Đình N, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị Lê N, sinh năm 1932; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1980; Có 03 con: sinh năm 2004, 2008 và 2017; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an, có mặt.

4. Họ và tên: **Đinh Văn N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/7/1973, tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nguyên Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng (Quyết định đình chỉ số 27/QĐ/UBKT ngày 25/06/2018 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam); Con ông: Đinh Văn N, sinh năm 1948 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1950; Vợ: Phạm Thị Minh T, sinh năm 1977; Có 01 con: sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Mạnh T:* Ông **Bùi Đình Ứng** – Luật sư – Văn phòng luật sư Bùi Đình Ứng – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài G:*

1. Ông **Bùi Đình Ứng** – Luật sư – Văn phòng luật sư Bùi Đình Ứng – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Ông **Hoàng Huy Được** – Luật sư – Văn phòng luật sư Hoàng Minh – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Q:*

1. Ông **Bùi Đình Ứng** – Luật sư – Văn phòng luật sư Bùi Đình Ứng – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bà **Bùi Thị Hồng Giang** – Luật sư – Văn phòng luật sư Bùi Gia và cộng sự – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N:*

1. Ông **Đỗ Ngọc Quang** – Luật sư – Văn phòng luật sư Lô – Dơ – Bi, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Ông **Chu Mạnh Cường và bà Bùi Phương Lan** – Luật sư – Văn phòng luật sư Danh Chính – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn.

Trụ sở: Số 208, đại lộ Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Do Ông **Nguyễn Kiều H** và Ông **Lê Như T** làm đại diện theo uỷ quyền, có mặt.

2. Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (Oceanbank)

Trụ sở: Toà nhà Deaha, số 360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Do Bà **Trần Thị Hồng N**, làm đại diện theo uỷ quyền, có mặt.

3. Ông **Hà Văn T**, sinh năm 1972 (nguyên chủ tịch HĐQT Oceanbank)

HKTT: quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, có mặt.

4. Ông **Nguyễn Xuân S**, sinh năm 1962

HKTT: quận Tây Hồ, tp Hà Nội, có mặt.

5. Anh **Vũ Mạnh D**, sinh năm 1976

Địa chỉ: quận Ngô Quyền, Hải Phòng, có mặt.

6. Chị **Ngô Lê An G**, sinh năm 1974

Địa chỉ quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

7. Bà **Ngô Việt L**, sinh năm 1955

Địa chỉ: quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

8. Chị **Ngô Thị Thu T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

9. Chị **Phạm Thị Minh T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1973

HKTT: 54 Nguyễn Trường Tộ, quận Ba Đình, Hà Nội, có mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị Minh P**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Phòng 304 D10 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội, vắng mặt.

3. Chị **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Phòng 1203, nhà 17T9 khu đô thị Trung Hoà – Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, có mặt.

4. Chị Trần Thị Thiên N, sinh năm 1977

HKTT: quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

5. Bà Phan Thị Tú A, sinh năm 1964

HKTT: thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

6. Chị Vương Thị Thành P, sinh năm 1966

Địa chỉ: tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

7. Chị Trần Thị Thanh X, sinh năm 1981

Địa chỉ: thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

8. Chị Thới Thị Kim T, sinh năm 1984

Địa chỉ: thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn được thành lập theo Quyết định số 1018/QĐ-DKVN ngày 09/5/2008 của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN) và được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3404000189 ngày 05/6/2008. Ngày 01/7/2018, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (viết tắt là Công ty BSR) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12.

Trong thời gian từ năm 2009 đến năm 2014, thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt nam (PVN) tại một số văn bản như: Công văn số 3405/DKVN-HĐQT ngày 13/5/2009 của Chủ tịch HĐQT PVN; Công văn số 4566/DKVN-TCKT ngày 22/6/2009 của Tổng giám đốc PVN về việc ưu tiên sử dụng dịch vụ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương (Oceanbank) là Ngân hàng mà PVN góp 20% vốn điều lệ, Công ty BSR đã gửi tiền có kỳ hạn và không kỳ hạn tại Oceanbank Chi nhánh Quảng Ngãi. Trong đó, Nguyễn Hoài G khi làm Tổng Giám đốc đã ký 19 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn VNĐ với tổng số tiền 11.582.000.000.000 đồng và 02 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn USD tổng số tiền 23.148.065 USD, sau khi được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT, Nguyễn Hoài G đã ký phê duyệt 15 tờ trình để BSR gửi tiền vào Oceanbank; Đinh Văn N khi làm Tổng Giám đốc đã ký 06 tờ trình gửi số tiền 1.840.000.000.000 đồng và 12 tờ trình đề xuất gia hạn gửi số tiền 12.050.000.000.000 đồng; Vũ Mạnh T, Phó Tổng Giám đốc ký 35 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tổng số tiền là 7.830.000.000.000 đồng; Phạm Xuân Q, kế toán trưởng ký tờ trình đề xuất Ban Tổng giám đốc phê duyệt, làm thủ tục ký hợp đồng gửi tiền tại Oceanbank Chi nhánh Quảng Ngãi hoặc ủy quyền cho Nguyễn Thị Hồng P - Phó phòng tài chính kế toán đề xuất để Lãnh đạo BSR

ký tổng cộng 56 hợp đồng tiền gửi tổng số tiền 19.412.000.000.000 đồng và 23.148.065 USD.

Theo chủ trương và chỉ đạo của Hà Văn T, Chủ tịch HĐQT Oceanbank về việc chi trả lãi ngoài tiền huy động vốn cho khách hàng gửi tiền trên toàn hệ thống OceanBank, trong thời gian từ năm 2013 – 2014, Nguyễn Minh T nguyên Tổng giám đốc OceanBank đã 05 lần nhận tiền từ tài khoản của các cá nhân tại Chi nhánh Đà Nẵng và Quảng Ngãi do Hội sở Oceanbank chuyển vào để chi tiền ngoài hợp đồng cho Nguyễn Hoài G, Đinh Văn N, Vũ Mạnh T, Phạm Xuân Q.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T khai: Thu được bổ nhiệm Tổng Giám đốc Oceanbank từ 12/01/2011 đến 24/10/2014. Sau khi được làm Tổng Giám đốc, theo chỉ đạo và phân công của Hà Văn T, Chủ tịch Oceanbank và nội dung bàn giao, trao đổi công việc từ Nguyễn Xuân S, nguyên Tổng Giám đốc giai đoạn 2009 - 11/01/2011, Thu được giao nhiệm vụ trực tiếp chi các khoản tiền ngoài lãi suất tiền gửi theo hợp đồng (còn gọi là chi chăm sóc khách hàng) trong đó có các cá nhân tại Công ty BSR. Nguyễn Minh T được Nguyễn Xuân S giới thiệu với Nguyễn Hoài G, Tổng Giám đốc; Vũ Mạnh T, Phó tổng giám đốc và Phạm Xuân Q, Kế toán trưởng và đề nghị các lãnh đạo Công ty BSR tiếp tục ủng hộ Oceanbank. Nguyễn Hoài G thay mặt lãnh đạo Công ty BSR hứa sẽ tiếp tục sử dụng dịch vụ của Oceanbank và ủng hộ Thu trên cương vị Tổng Giám đốc Oceanbank thay Nguyễn Xuân S. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hà Văn T, Chủ tịch HĐQT Oceanbank và kế thừa, bàn giao của Nguyễn Xuân S, Thu tiếp tục chi tiền ngoài lãi suất cho Nguyễn Hoài G, Vũ Mạnh T và Phạm Xuân Q. Mức chi dựa vào sự ảnh hưởng của từng người trong việc Công ty BSR gửi tiền vào Oceanbank, trong đó vai trò của Hoài G, Mạnh T là chính; Xuân Q vai trò thấp hơn. Đến cuối năm 2012, Đinh Văn N được bổ nhiệm Tổng Giám đốc thay Nguyễn Hoài G được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT, Thu chi thêm cho Đinh Văn N tiền ngoài lãi suất nhưng mức chi sẽ thấp hơn hoặc bằng Phạm Xuân Q. Việc chi tiền ngoài lãi suất giữa Nguyễn Minh T với Nguyễn Hoài G, Vũ Mạnh T, Phạm Xuân Q, Đinh Văn N không có thỏa thuận và đòi hỏi. Mức độ chăm sóc khách hàng và nguồn tiền chi là do Hà Văn T phê duyệt và quyết định. Do vậy, đến kỳ chi lãi ngoài, Nguyễn Minh T căn cứ vào sổ dư tiền gửi của Công ty BSR để lập bảng kê theo mức lãi suất đã được duyệt và báo cáo Hà Văn T phê duyệt số tiền cụ thể. Sau đó, Thu thông báo lại cho Lê Thị Thu T - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính biết để chuẩn bị tiền. Trước khi lấy tiền, Minh T sẽ thông báo cho Lê Thị Thu T biết số lượng tiền, loại tiền và nơi nhận để Thu T chuẩn bị thu xếp nguồn tiền và chuyển tiền theo yêu cầu của Minh T. Sau đó, Thu T thông báo lại cho Minh T biết số tiền và nơi nhận tiền để Minh T nhận tiền tại các chi nhánh địa bàn Minh T yêu cầu.

Tại Chi nhánh Đà Nẵng, Nguyễn Minh T đã nhận tiền 03 lần, cụ thể: Ngày 21/01/2014, Phạm Khánh Hà, nhân viên Ban kế toán Oceanbank tạm ứng số tiền 4,7 tỷ đồng và làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản của chị Trần Thị Thiên N, Giám đốc Oceanbank Chi nhánh Đà Nẵng; ngày 22/4/2014, Ngô

Thị Thanh Huyền, nhân viên Ban kế toán Oceanbank rút 150 triệu đồng tiền mặt và Phạm Khánh H rút 1,350 tỷ đồng tiền mặt và làm thủ tục chuyển tổng số tiền 1,5 tỷ đồng vào tài khoản của Phạm T - Phó Giám đốc Oceanbank Chi nhánh Đà Nẵng; ngày 19/8/2014, Ngô Thị Thanh Huyền rút 01 tỷ đồng tiền mặt và Phạm Thanh H, nhân viên Ban kế toán Oceanbank rút 500 triệu đồng tiền mặt và làm thủ tục chuyển tổng số tiền 1,5 tỷ đồng vào tài khoản của chị Trần Thị Thiên N, Giám đốc Oceanbank Chi nhánh Đà Nẵng. Sau đó Trần Thị Thiên N làm thủ tục rút tiền và chuyển cho Nguyễn Minh T.

Tại Chi nhánh Quảng Ngãi, Nguyễn Minh T đã nhận tiền 02 lần cụ thể: Ngày 09/7/2013, Ngô Thị Thanh H tạm ứng số tiền 2,483 tỷ đồng và làm thủ tục chuyển vào tài khoản của chị Vương Thị Thành P - Phó Giám đốc Oceanbank Chi nhánh Quảng Ngãi, theo yêu cầu của Minh T, Thành P đổi 2,483 tỷ đồng thành 100.000 USD và 300.000.000 triệu VNĐ; Ngày 20/8/2014, Nguyễn Thị S, nhân viên Ban kế toán Oceanbank rút 600 triệu đồng tiền mặt và Phạm Khánh H rút tiền 700 triệu đồng tiền mặt và làm thủ tục chuyển tổng số tiền 1,3 tỷ đồng vào tài khoản của Vương Thị Thành P. Sau đó Vương Thị Thành P làm thủ tục rút tiền và chuyển cho Nguyễn Minh T.

Sau đó, Nguyễn Minh T đã chi tiền ngoài lãi suất cho Lãnh đạo Công ty BSR số tiền 11.483.000.000 đồng (100.000 USD và 9.300.000.000 đồng), cụ thể:

Ngày 09/7/2013, Nguyễn Minh T chi cho Nguyễn Hoài G 40.000 USD; Vũ Mạnh T 40.000 USD; Đinh Văn N 300 triệu đồng và Phạm Xuân Q 20.000 USD tại phòng làm việc của các cá nhân trên ở Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu xác minh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam xác định Nguyễn Hoài G đi công tác Hà Nội và Pháp từ ngày 02/7/2013 đến ngày 11/7/2013. Nguyễn Minh T thay đổi lời khai và xác định không chi tiền 40.000 USD cho Nguyễn Hoài G ngày 09/7/2013 mà chi vào ngày khác nhưng không nhớ vào ngày nào. Tổng số tiền Nguyễn Minh T khai chi cho Nguyễn Hoài G là 2,9 tỷ đồng.

Ngày 21/01/2014, Minh T chi cho Nguyễn Hoài G 1,5 tỷ đồng và Đinh Văn N 500 triệu đồng tại phòng làm việc ở Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Vũ Mạnh T 1,5 tỷ đồng và Phạm Xuân Q 01 tỷ đồng tại Trụ sở Công ty BSR số 208 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi. Ngoài ra, Minh T đưa 200 triệu đồng cho Phạm Thị Tú A để chăm sóc cho Ban tài chính kế toán.

Ngày 23/4/2014, Minh T chi cho Nguyễn Hoài G 500 triệu đồng; Đinh Văn N 200 triệu đồng tại phòng làm việc ở Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; chi cho Vũ Mạnh T 500 triệu đồng và Phạm Xuân Q 300 triệu đồng tại trụ sở Công ty BSR, số 208 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 20/8/2014, Minh T chi cho Nguyễn Hoài G 900 triệu đồng, Vũ Mạnh T 900 triệu đồng, Đinh Văn N 500 triệu đồng, Phạm Xuân Q 500 triệu đồng tại phòng làm việc ở Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

Lời khai của Nguyễn Minh T phù hợp với lời khai của các nhân chứng: Nguyễn Thị Minh P, nguyên Phó tổng giám đốc Oceanbank, Nguyễn Thị Thùy L - Nhân viên Khối Khách hàng lớn và đối tác chiến lược; Phan Thị Tú A, Vương Thị Thành P – nguyên Giám đốc, Phó giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi. Trần Thị Thanh X - Trưởng quỹ và Thới Thị Kim T nguyên Trưởng phòng Kế toán Kho quỹ chi nhánh Quảng Ngãi; Trần Thị Thiên N, Phạm T– nguyên Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng và Đặng Hoàng M lái xe Chi nhánh Đà Nẵng; phù hợp với tài liệu xác minh thu thập tại Chi nhánh Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Công ty BSR liên quan đến lịch trình công tác, lịch trình sử dụng xe của Chi nhánh Đà Nẵng phục vụ Nguyễn Minh T, phù hợp với chứng từ Hội sở chuyển tiền vào Chi nhánh Đà Nẵng và Quảng Ngãi cho Nguyễn Minh T; sau đó Minh T nhận tiền mặt mang đến Công ty BSR để chi lãi ngoài, trùng khớp với những ngày Nguyễn Minh T đến đăng ký với bộ phận bảo vệ được ghi chép trong sổ theo dõi khách đến trụ sở Công ty BSR tại 208 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi và Nhà máy lọc dầu Dung Quất, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra về cách thức đóng gói tiền của Nguyễn Minh T tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo **Nguyễn Hoài G** khai: Vào đầu năm 2011, sau khi được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc PVN, Nguyễn Xuân S vào Quảng Ngãi công tác và giới thiệu Nguyễn Minh T thay Sơn làm Tổng Giám đốc Oceanbank tại bữa ăn ở khách sạn Petrosetco Sông Trà 2 để cảm ơn Công ty BSR đã ủng hộ Sơn trong giai đoạn làm Tổng Giám đốc và đề nghị Công ty BSR tiếp tục sử dụng dịch vụ Oceanbank. Nguyễn Hoài G cam kết sẽ tiếp tục ủng hộ Oceanbank. Bước đầu Nguyễn Hoài G khai nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T 04 lần với số tiền 3,8 tỷ đồng, nhưng trên cơ sở kết quả điều tra, có căn cứ xác định Nguyễn Hoài G nhận 03 lần với số tiền 2,9 tỷ đồng. Lời khai của Nguyễn Hoài G phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh T và các tài liệu điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền nhận từng lần.

Số tiền chiếm đoạt Nguyễn Hoài G khai đã sử dụng làm từ thiện tại Trại trẻ mồ côi La Gi, tỉnh Bình Thuận; đóng góp xây nhà cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nghĩa trang liệt sĩ tại Quảng Ngãi; chữa bệnh cho con ở Singapore và chi tiêu mục đích cá nhân.

Bị cáo **Vũ Mạnh T** khai: Ngày 03/6/2008, PVN bổ nhiệm Vũ Mạnh T làm Phó tổng giám đốc phụ trách Tài chính kế toán Công ty BSR và đổi mới doanh nghiệp. Vũ Mạnh T đã ký 35 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với Oceanbank chi nhánh Quảng Ngãi với tổng số tiền là 7.830.000.000.000 đồng. Quá trình Công ty BSR giao dịch gửi tiền tại Oceanbank, Vũ Mạnh T biết Nguyễn Minh T do Nguyễn Xuân S giới thiệu tại bữa ăn ở khách sạn Petrosetco Sông Trà 2 cùng Nguyễn Hoài G và Phạm Xuân Q để đề nghị Công ty BSR tiếp tục ủng hộ Oceanbank. Trong năm 2013-2014, Vũ Mạnh T nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T 04 lần với số tiền 2,9 tỷ đồng và 40.000 USD (quy đổi thành tổng số tiền nhận là 3,741 tỷ đồng). Lời khai Vũ Mạnh T phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh T và các tài liệu điều tra

thu thập được về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền nhận từng lần. Số tiền chiếm đoạt được Vũ Mạnh T khai đã sử dụng chi tiêu mục đích cá nhân.

Bị cáo **Phạm Xuân Q** khai: Ngày 03/6/2008, PVN bổ nhiệm Phạm Xuân Q làm kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán BSR. Với chức năng nhiệm vụ, Phạm Xuân Q đã ký tờ trình đề xuất Tổng giám đốc phê duyệt ký hợp đồng gửi tiền tại Oceanbank chi nhánh Quảng Ngãi và ủy quyền cho Phó phòng đề xuất để Công ty BSR ký 56 hợp đồng tiền gửi tổng số tiền 19.412.000.000.000 đồng. Phạm Xuân Q biết Nguyễn Minh T -Tổng Giám đốc Oceanbank do Nguyễn Xuân S giới thiệu tại bữa ăn ở khách sạn Petrosetco Sông Trà 2 Quảng Ngãi, cùng Nguyễn Hoài G và Vũ Mạnh T để đề nghị tiếp tục ủng hộ Oceanbank. Trong năm 2013 - 2014, Phạm Xuân Q nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T 04 lần với số tiền 1,8 tỷ đồng và 20.000 USD (quy đổi thành tổng số tiền đã nhận là 2,22 tỷ đồng). Lời khai Phạm Xuân Q phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh T và các tài liệu điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền nhận từng lần. Số tiền chiếm đoạt được Phạm Xuân Q khai đã sử dụng hỗ trợ Phòng Tài chính kế toán đi nghỉ mát ở Nha Trang và Đà Nẵng; ủng hộ xây chùa Cảnh Tiên, tỉnh Quảng Ngãi; từ thiện trẻ mồ côi ở một số chùa ở Quảng Ngãi và chi tiêu mục đích cá nhân.

Bị cáo **Đình Văn N** khai: Ngày 12/11/2012, PVN bổ nhiệm Đình Văn N làm Tổng Giám đốc BSR. Từ tháng 11/2012 đến tháng 10/2015, Ngọc ký 06 tờ trình gửi số tiền 1.840.000.000.000 đồng và 12 tờ trình đề xuất gia hạn gửi số tiền 12.050.000.000.000 đồng tại Oceanbank để trình HĐQT BSR. Đình Văn N biết Nguyễn Minh T, Tổng Giám đốc Oceanbank và trong năm 2013 - 2014, Đình Văn N nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T 04 lần với số tiền 1,5 tỷ đồng. Lời khai Đình Văn N phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh T và các tài liệu điều tra về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền nhận từng lần. Số tiền chiếm đoạt được Đình Văn N đã sử dụng chi tiêu mục đích cá nhân.

Quá trình điều tra Nguyễn Hoài G, Vũ Mạnh T, Phạm Xuân Q, Đình Văn N đều khai nhận: Họ là những người quyết định và ủng hộ việc sử dụng dịch vụ gửi tiền tại Oceanbank Chi nhánh Quảng Ngãi, do vậy được Nguyễn Minh T chi tiền lãi suất ngoài hợp đồng tiền gửi hay còn gọi là chi tiền chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên, việc nhận tiền từ Nguyễn Minh T do Thu chủ động, giữa Thu và các bị cáo không bàn bạc, thỏa thuận và các bị cáo không đòi hỏi. Thu chi tiền cho từng cá nhân độc lập, nên giữa các bị cáo không trao đổi và cũng không có thông tin gì về việc được nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T. Sau khi nhận tiền từ Nguyễn Minh T, các bị cáo đều không kê khai, hạch toán báo cáo Công ty BSR mà đã sử dụng chi tiêu cá nhân không có chứng từ chứng minh. Tại phiên xét xử sơ thẩm vụ án Hà Văn T giai đoạn I, các bị cáo không khai về việc được nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T vì sợ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở kết quả điều tra đủ căn cứ xác định, năm 2013 - 2014, Nguyễn Minh T, nguyên Tổng Giám đốc Oceanbank đã chi lãi suất ngoài hợp đồng

tiền gửi số tiền 10.362.160.000 đồng (bao gồm tiền VNĐ và số tiền USD đã được quy đổi theo tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), trong đó Nguyễn Hoài G đã nhận 2,9 tỷ đồng; Vũ Mạnh T đã nhận 2,9 tỷ đồng và 40.000 USD, tương đương 3.741.440.000 đồng; Phạm Xuân Q đã nhận 1,8 tỷ đồng và 20.000 USD, tương đương 2.220.720.000 đồng; Đinh Văn N đã nhận 1,5 tỷ đồng để chiếm đoạt chi tiêu mục đích cá nhân. Đối với số tiền 40.000 USD Nguyễn Minh T khai đưa cho Nguyễn Hoài G và 200.000.000 đồng Nguyễn Minh T khai đưa cho Phan Thị Tú A để chi cho Ban tài chính kế toán Công ty BSR, không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hoài G và Phan Thị Tú A về số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 143/Ctr-VKSTC-V3 ngày 09/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố Vũ Mạnh T, Nguyễn Hoài G, Phạm Xuân Q, Đinh Văn N về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo Vũ Mạnh T: Khai nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo luôn hợp tác với cơ quan điều tra khai báo thành khẩn, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, quá trình công tác bị cáo đã đạt nhiều thành tích được tặng thưởng huân chương, bằng khen của thủ tướng, Bộ thương mại, tập đoàn dầu khí, hoàn cảnh bị cáo đặc biệt đã ly hôn vợ, hiện một mình nuôi 02 con nhỏ phải gửi ông bà nội chăm sóc, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Hoài G: Khai nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội là đúng, không oan bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo luôn hợp tác với cơ quan điều tra khai báo thành khẩn, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, quá trình công tác với nhiệm vụ là chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần lọc hoá dầu Bình Sơn, là người đặt nền móng xây dựng nhà máy được phát triển như ngày nay và thực hiện đúng nhiệm vụ được giao đã đạt nhiều thành tích được tặng thưởng huân chương, bằng khen của thủ tướng, Bộ thương mại, tập đoàn dầu khí ... Gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Về số tiền bị cáo khắc phục hậu quả tại giai đoạn điều tra là 3,8 tỷ đồng vượt số tiền bị cáo nhận là 900 triệu, đề nghị hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Xuân Q: Khai nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, không oan. Quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo luôn hợp tác với cơ quan điều tra khai báo thành khẩn, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, với trách nhiệm là kế toán trưởng của công ty lọc hoá dầu bình sơn và

phụ trách phòng kế toán của Công ty, bị cáo luôn thực hiện đúng nhiệm vụ chức trách được giao, đạt được nhiều thành tích trong công tác, được thủ tướng tặng bằng khen ..., gia đình bị cáo có bố là anh hùng lực lượng vũ trang, bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng ..., hoàn cảnh bị cáo có 03 con nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đinh Văn N: Khai nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, không oan. Tuy nhiên bị cáo trình bày là theo cáo trạng của Viện kiểm sát là ngày 23/04/2014 bị cáo có nhận 200.000.000 đồng của chị Thu là giám đốc OCB, nhưng bị cáo nhớ là ngày 23/4/2014 bị cáo không có mặt tại Việt Nam, vì từ ngày 21/04/2014 đến ngày 30/04/2014, bị cáo xin nghỉ ở công ty và đi du lịch tại Pháp cùng với vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị Thu T. Do đó, không thể có mặt tại Việt Nam để nhận tiền do chị Minh T đưa trực tiếp được đề nghị Hội đồng xét xem xét nội dung này. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo từng là chuyên gia nước ngoài về lĩnh vực lọc hoá dầu, theo lời kêu gọi của Đảng bị cáo tự nguyện trở về xây dựng quê hương, bị cáo đã trở về công tác tại nhà máy lọc dầu Dung Quất, rồi nhà máy lọc dầu Bình Sơn, bị cáo không am hiểu về tài chính, chỉ làm chuyên môn thuần túy, ngay cả khi làm tổng giám đốc năm 2012 bị cáo cũng không phụ trách mảng tài chính mà uỷ quyền toàn bộ cho cấp phó phụ trách hành vi việc phạm tội của bị cáo là thụ động. Bị cáo cũng đã nhận ra lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội tiếp tục cống hiến cho ngành lọc hoá dầu Việt Nam tiếp tục phát triển.

Chị Nguyễn Minh T trình bày: Thu được bổ nhiệm tổng giám đốc của OCB thay thế anh Nguyễn Xuân S từ năm 2011 đến năm 2014, kế thừa công việc của anh Nguyễn Xuân S đối với việc chăm sóc các khách hàng lớn trong đó có Công ty lọc hoá dầu Bình Sơn. Trong các năm từ 2011 đến 2013 sau khi tiếp nhận công việc của Nguyễn Xuân S dưới sự chỉ đạo của Hà Văn T, Minh T đã chi lãi ngoài cho Lãnh đạo của công ty BSR hết 7.7 tỷ cho Nguyễn Hoài G, Vũ Mạnh T và Phạm Xuân Q và từ cuối năm 2012 thêm anh Văn N, việc chăm sóc khách hàng cũng như chi tiền lãi suất ngoài cho các anh nhiều lần nhưng bà chỉ nhớ được vào các ngày 09/07/2013; 21/01/2014; 23/04/2014; 20/8/2014 với số tiền như bản cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay, anh Ngọc khai ngày 23/04/2014 anh không có mặt tại Việt Nam và cung cấp chứng cứ. Do thời gian đã lâu tôi không nhớ rõ nhưng bà khẳng định là đã đưa số tiền cho anh Văn N và có thể là vào ngày khác mà hiện nay bà chưa nhớ được. Bà vẫn giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra.

Ông Hà Văn T trình bày: Việc chi tiền chăm sóc khách hàng hay còn gọi là chi lãi suất ngoài đối với các Lãnh đạo của Công ty lọc hoá dầu Bình Sơn là chủ trương của Ngân hàng trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2014, nguồn tiền là được lấy từ tiền của Ngân hàng Oceanbank và được giao cho cấp dưới là anh Nguyễn Xuân S và sau đó là chị Nguyễn Minh T thực hiện, ông không có ý kiến gì về việc truy tố các bị cáo; về phần bồi thường ông đề nghị xem xét Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo trả lại cho ông số tiền lãi ngoài mà các

bị cáo đã nhận từ Ngân hàng Đại Dương để ông Hà Văn T trả lại số tiền đó cho Ngân hàng Đại Dương.

Đại diện Ngân hàng Đại Dương trình bày: Số tiền 10.362.160.000 đồng ông Hà Văn T đã chỉ đạo nhân viên chi lãi ngoài cho các bị cáo Mạnh T, Hoài G, Xuân Q, Văn N từ nguồn tiền của Ngân hàng Đại Dương, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo các trả lại cho ông Hà Văn T số tiền 10.362.160.000 đồng và buộc ông Hà Văn T trả cho Ngân hàng Đại Dương số tiền trên.

Đại diện Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn trình bày: Việc các bị cáo nhận tiền chi lãi suất ngoài của Ngân hàng Đại Dương không làm thiệt hại đến Công ty cổ phần lọc hoá dầu Bình Sơn. Công ty không có ý kiến gì chỉ đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do các bị cáo đều là lãnh đạo Công ty, được cán bộ công nhân viên tin tưởng, có nhiều đóng góp cho Công ty cũng như ngành lọc hoá dầu Việt Nam góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Ông Nguyễn Xuân S trình bày: làm Tổng giám đốc ngân hàng Đại Dương từ năm 2009 và cùng trực tiếp chỉ lãi ngoài cho lãnh đạo Công ty BSR như ông đã khai rõ tại cơ quan điều tra, đến năm 2011 thì bàn giao Công việc tại Ngân hàng Đại Dương cho Nguyễn Minh T là Tổng giám đốc mới, trong đó có các đối tác lớn như Công ty lọc hoá dầu Bình Sơn, Ông đã tổ chức gặp mặt và giới thiệu Thu cho Lãnh đạo Công ty lọc hoá dầu Bình Sơn, ông Xuân S cũng đề nghị số tiền chi cho Công ty Bình Sơn được khấu trừ vào nghĩa vụ ông phải bồi hoàn cho Ngân hàng Đại Dương.

Anh Vũ Mạnh D, chị Ngô Lê An G, bà Ngô Việt L, chị Ngô Thị Thu T, bà Phạm Minh T đều khai nhận là những người nộp tiền khắc phục hậu quả cho các bị cáo và không có yêu cầu gì. Chị Ngô Lê An G có nguyện vọng được trả lại số tiền 900.000.000 đồng gia đình khắc phục thừa cho bị cáo Nguyễn Hoài G; chị Phạm Minh T có nguyện vọng được trả số tiền 200.000.000 đồng nếu toà án xác định bị cáo Văn N không nhận của Ngân hàng Đại Dương; anh Vũ Mạnh D có nguyện vọng nhận lại số tiền 100.000.000 đồng gia đình đã khắc phục thừa cho bị cáo Vũ Mạnh T.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Mạnh T, Hoài G, Xuân Q đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo Văn N khai tại phiên toà về ngày 23/4/2014 bị cáo không có mặt tại Việt Nam để nhận số tiền 200.000.000 đồng của Nguyễn Minh T. Viện kiểm sát đã xin hội đồng xét xử dừng phiên toà và tiến hành xác minh có chứng cứ thể hiện việc ngày 23/4/2014 bị cáo Văn N không có mặt tại Việt Nam nên đề nghị rút số tiền 200.000.000 đồng bị cáo Văn N nhận ngày 23/4/2014 theo như cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 355; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 54 BLHS:

Xử phạt bị cáo: Vũ Mạnh T từ 08 đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Hoài G từ 07 đến 08 năm tù.**

Xử phạt bị cáo: **Phạm Xuân Q từ 06 đến 07 năm tù.**

Xử phạt bị cáo: **Đinh Văn N từ 05 đến 06 năm tù.**

Ngoài ra, đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.162.160.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài G 900.000.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn N 200.000.000 đồng.

Luật sư Bùi Đình Ứng bào chữa cho bị cáo Vũ Mạnh T; Nguyễn Hoài G; Phạm Xuân Q trình bày quan điểm: Thống nhất với cáo trạng viện kiểm sát truy tố các bị cáo, chỉ xin phân tích một số các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như nhân thân chưa tiền án tiền sự, khai báo thành khẩn, đã khắc phục hậu quả, các bị cáo đều có thành tích cao trong công tác, gia đình của các bị cáo có công với cách mạng, Công ty lọc hoá dầu Bình Sơn, Tập đoàn dầu khí đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư Hoàng Huy Được bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài G trình bày quan điểm: Thống nhất với trình bày của vị luật sư đồng nghiệp nhưng xin phân tích về hành vi của bị cáo Hoài G cũng như các bị cáo về hành vi lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Luật sư cho rằng các bị cáo không phạm tội này với lý do sau: Bị cáo Hoài G không có dấu hiệu vượt quá quyền hạn, bị cáo Hoài G không có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo không hề thoả thuận việc Ngân hàng Đại Dương phải chi lãi ngoài cho các bị cáo, việc biếu quà là chuyện bình thường khi các ngân hàng đến chăm sóc khách hàng của mình dù là giá trị lớn hay giá trị nhỏ do vậy, luật sư cho rằng các bị cáo không phạm tội này, nếu có thì có thể là tội khác, còn tội gì thì do cơ quan tiến hành tố tụng xem xét.

Luật sư Bùi Thị Hồng Giang bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Q trình bày quan điểm: Phân tích nhiệm vụ của bị cáo Xuân Q là kế toán trưởng, đã thực hiện đúng các nhiệm vụ theo quy định pháp luật, bị cáo Xuân Q không có quyền quyết định việc gửi tiền mà là do lãnh đạo công ty. Việc bị cáo Xuân Q nhận quà chỉ là việc Ngân hàng Đại Dương chăm sóc khách hàng chỉ là vô ý nên không phạm tội này, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư Đỗ Ngọc Quang bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N trình bày quan điểm: Thống nhất như luật sư Được về việc bị cáo Ngọc không phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát, nếu phạm tội thì phải là một tội khác. Các tài liệu chứng cứ về việc nhận tiền của Ngọc tôi cho rằng chưa chính xác cụ thể: Ngày 21/01/2014 Thu khai đưa tiền cho Văn N tại Công ty lọc hoá dầu Bình Sơn nhưng trong nhật ký ra vào của Công ty không có việc đăng ký người của Ngân hàng Đại Dương đến làm việc. Do đó, không thể khẳng định bị cáo Văn N đã nhận tiền của Thu vào ngày này. Ngày 20/8/2014, lời khai của Minh T cũng không thống nhất và bị cáo Văn N cũng không nhớ chắc chắn có nhận tiền từ Minh T hay không do đó cũng không đủ cơ sở Văn N nhận tiền từ Minh T vào ngày này. Ngày 23/4/2014, bị cáo Đinh Văn N có chứng cứ ngoại phạm.

Đề nghị Hội đồng xét xử loại bỏ việc nhận tiền của Đinh Văn N trong những ngày trên.

Luật sư Chu Mạnh Cường và Bùi Phương Lan bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N cùng thống nhất trình bày quan điểm: Thống nhất như trình bày của luật sư Quang về việc nhận tiền của Văn N trong các ngày 21/01/2014, 23/04/2014 và 20/8/2014 là không có chứng cứ vững chắc, ngoài ra luật sư con phân tích hoàn cảnh gia đình cũng như những đóng góp của bị cáo Văn N trong việc phát triển ngành dầu khí Việt Nam đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, xem xét các đề xuất của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Với vai trò Lãnh đạo của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, trong năm 2013–2014, Vũ Mạnh T, Phó Tổng Giám đốc; Nguyễn Hoài G, Chủ tịch HĐQT; Phạm Xuân Q, Kế toán trưởng; Đinh Văn N, Tổng Giám đốc đã quyết định việc gửi tiền của Công ty BSR vào Ngân hàng Oceanbank, do đó đã được Nguyễn Minh T, Tổng Giám đốc Oceanbank chi tiền ngoài hợp đồng (còn gọi là tiền chi chăm sóc khách hàng), cụ thể: Vũ Mạnh T đã nhận và chiếm đoạt 2,9 tỷ đồng và 40.000 USD, tương đương 3.741.440.000 đồng; Nguyễn Hoài G đã nhận và chiếm đoạt 2,9 tỷ đồng; Phạm Xuân Q đã nhận và chiếm đoạt 1,8 tỷ đồng và 20.000 USD, tương đương 2.220.720.000 đồng; Đinh Văn N đã nhận và chiếm đoạt 1,3 tỷ đồng. Các bị cáo đã lạm dụng chức vụ quyền hạn của mình để nhận và chiếm đoạt tiền lãi suất ngoài hợp đồng thông qua việc Công ty BSR gửi tiền tại Oceanbank.

Với hành vi như trên của các bị cáo đã bị truy tố về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo đã lợi dụng tài sản chung để trục lợi cá nhân, hành vi diễn ra trong thời gian dài ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của Công ty lọc hoá dầu Bình Sơn đơn vị được Đảng

và nhà nước quan tâm, gây thiệt hại lớn cho tài sản của Ngân hàng, tài sản của các cổ đông. Chỉ từ tháng 07/2013 đến năm 2014 các bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 10.162.160.000 đồng chỉ tiêu cá nhân gây tác động xấu đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện chính sách tài chính, tiền tệ của nhà nước. Hành vi đó cần được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm trừng trị đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Vũ Mạnh T: Trong thời gian làm Phó tổng giám đốc phụ trách Tài chính kế toán Công ty BSR và đổi mới doanh nghiệp đã ký 35 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với Oceanbank chi nhánh Quảng Ngãi với tổng số tiền là 7.830.000.000.000 đồng. Quá trình Công ty BSR giao dịch gửi tiền tại Oceanbank. Nguyễn Minh T và Nguyễn Xuân S đã gặp Vũ Mạnh T và đề nghị tiếp tục ủng hộ Oceanbank. Trong năm 2013-2014, Vũ Mạnh T nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T 04 lần với số tiền 2,9 tỷ đồng và 40.000 USD, tương đương 3,741 tỷ đồng. Nhưng thực tế bị cáo và gia đình đã khắc phục 3,841 tỷ đồng. Do vậy số tiền chênh lệch là 100.000.000 đồng cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoài G: Trong thời gian làm Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐTV-Công ty CP lọc hoá dầu Bình Sơn; được Nguyễn Minh T và Nguyễn Xuân S đến gặp và đề nghị tiếp tục ủng hộ Oceanbank. Nguyễn Hoài G khi làm Tổng Giám đốc đã ký 19 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn VNĐ với tổng số tiền 11.582.000.000.000 đồng và 02 Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn USD tổng số tiền 23.148.065 USD; sau khi được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐTV, Nguyễn Hoài G đã ký phê duyệt 15 tờ trình để BSR gửi tiền vào Oceanbank. Nguyễn Hoài G đã nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T 03 lần với số tiền 2,9 tỷ đồng.

Bị cáo Phạm Xuân Q: Trong thời gian làm kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán BSR. Với chức năng nhiệm vụ, Phạm Xuân Q đã ký tờ trình đề xuất Tổng giám đốc phê duyệt ký hợp đồng gửi tiền tại Oceanbank chi nhánh Quảng Ngãi và ủy quyền cho Phó phòng đề xuất để Công ty BSR ký 56 hợp đồng tiền gửi tổng số tiền 19.412.000.000.000 đồng. Nguyễn Minh T và Nguyễn Xuân S đến gặp Phạm Xuân Q đề nghị tiếp tục ủng hộ Oceanbank. Trong năm 2013 - 2014, Phạm Xuân Q nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T 04 lần với số tiền 1,8 tỷ đồng và 20.000 USD (quy đổi thành tổng số tiền đã nhận là 2,22 tỷ đồng).

Bị cáo Đinh Văn N: Trong thời gian làm Tổng Giám đốc BSR, từ tháng 11/2012 đến tháng 10/2015, Ngọc ký 06 tờ trình gửi số tiền 1.840.000.000.000 đồng và 12 tờ trình đề xuất gia hạn gửi số tiền 12.050.000.000.000 đồng tại Oceanbank để trình HĐTV BSR. Trong năm 2013 - 2014, Đinh Văn N nhận tiền chăm sóc khách hàng từ Nguyễn Minh T 04 lần với số tiền 1,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà luật sư bào chữa cho Đinh Văn N xuất trình chứng cứ

chứng minh ngày 23/4/2014 bị cáo đang cùng gia đình đi du lịch nước ngoài. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã xác minh và xác định đúng ngày 23/4/2014 bị cáo Đinh Văn N không có mặt tại Việt Nam. Như vậy, việc chứng minh Đinh Văn N nhận số tiền 200.000.000 đồng từ Nguyễn Minh T vào ngày 23/4/2014 hoặc vào một ngày khác không cụ thể như lời khai của Nguyễn Minh T là không có căn cứ vững chắc. Do vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về số tiền này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tội danh trên các bị cáo lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt số tiền lớn hơn thì trách nhiệm hình sự phải lớn hơn. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là những tình tiết quan trọng góp phần làm giảm bớt tác hại của tội phạm. Nhân thân các bị cáo chưa tiền án tiền sự, có nhiều thành tích trong công tác được tặng nhiều bằng khen cấp nhà nước, cấp Bộ. Bị cáo Đinh Văn N được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc, bị cáo Phạm Xuân Q có bố đẻ là anh hùng lực lượng vũ trang đây là những căn cứ để hội đồng xét xử xem xét và vận dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt đối với các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của của pháp luật quy định tại Điều 3 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội nhiều lần, tuy nhiên các tình tiết được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt thì không coi là tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4] Phần kiến nghị: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị án Nguyễn Minh T đều khai nhận giai đoạn từ tháng 01/2011 đến giữa năm 2013 sau khi tiếp nhận công việc từ Nguyễn Xuân S dưới sự chỉ đạo của Hà Văn T, Thu đã chỉ lối ngoài cho Lãnh đạo của Công ty BSR cụ thể như sau: Giai đoạn tháng 2/2011 đến tháng 06/2013 Thu chi hết 7,7 tỷ đồng cho Nguyễn Hoài G khi đó là Tổng giám đốc, Vũ Mạnh T phó tổng giám đốc và Phạm Xuân Q. Các căn cứ được chứng minh qua 06 lần gặp đều được bảo vệ nhà máy xác nhận cùng nguồn tiền được chứng minh qua các nhân chứng Phạm Thị Tú A và Nguyễn Thị Minh P trực tiếp cùng đi với Minh T vào các ngày 28, 29/11/2011; ngày 16/11/2012. tiếp đó là giai đoạn từ tháng 07/2012 đến tháng 06/2013 Nguyễn Minh T trực tiếp chỉ lối ngoài cho Lãnh đạo Công ty BSR số tiền lãi ngoài cho loại tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn là 19.365.003 đồng trong đó không kỳ hạn là 9.856.670 đồng và có kỳ hạn là 9.508.333 đồng. Hành vi trên có dấu hiệu vi phạm pháp luật cần kiến nghị cơ quan điều tra Bộ công an tiếp tục điều tra làm rõ những hành vi vi phạm của các cá nhân Lãnh đạo BSR giai đoạn 2011 đến tháng 06/2013. Nếu có căn cứ phải xử lý theo quy định để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Xử lý tài sản liên quan đến tội phạm:

Buộc các bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Hoài G, Phạm Xuân Q, Đinh Văn N phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 10.162.160.000 đồng, cụ thể:

- Vũ Mạnh T là 3.741.440.000 đồng, bị cáo đã nộp.

- Nguyễn Hoài G là 2.900.000.000 đồng, bị cáo đã nộp.
- Phạm Xuân Q là 2.220.720.000 đồng, bị cáo đã nộp.
- Đinh Văn N là 1.300.000.000 đồng, bị cáo đã nộp.

Số tiền trên là tiền thu lời bất chính là nguyên tắc phải được sung công quỹ nhà nước hoặc trả lại cho các đơn vị liên quan. Tuy nhiên bản án Phúc thẩm số 281 ngày 04/05/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có hiệu lực pháp luật đã buộc Hà Văn T nguyên là Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đại Dương là người đưa ra chủ trương chi lãi ngoài cho các doanh nghiệp trong đó có BSR phải bồi thường số tiền thất thoát do chi sai mục đích là 790.950.515.104 đồng cho ngân hàng Đại Dương. Do vậy, số tiền trên cần được khấu trừ vào nghĩa vụ dân sự của Hà Văn T đối với khoản tiền 790.950.515.104 đồng phải thi hành theo đúng nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm tại Bản án phúc thẩm số 281 ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao (trang 95 dòng 8).

Tại phiên tòa Nguyễn Xuân S cũng đề nghị được khấu trừ vào nghĩa vụ phải bồi hoàn cho Ngân hàng Đại Dương. Tuy nhiên khoản tiền này được chi vào thời điểm 2013-2014 lúc đó Nguyễn Xuân S đã chuyển công tác mới không còn vị trí Tổng giám đốc Ngân hàng Đại Dương nên yêu cầu của Nguyễn Xuân S không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trả lại Đinh Văn N 200.000.000 đồng, trả lại Nguyễn Hoài G 900.000.000 đồng, trả lại bị cáo Vũ Mạnh T 100.000.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh T, Nguyễn Hoài G, Phạm Xuân Q, Đinh Văn N phạm tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 355, điểm b,v,s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **bị cáo Vũ Mạnh T 08 (Tám) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2018.

Xử phạt: **bị cáo Nguyễn Hoài G 07 (Bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

Xử phạt: **bị cáo Phạm Xuân Q 06 (Sáu) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

Xử phạt: **bị cáo Đinh Văn N 04 (Bốn) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2018.

4. Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 589, Điều 468 Bộ luật Dân sự

Tiếp tục giữ lại số tiền 10.162.160.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản đề ngày 10/12/2018 từ tài khoản Cục cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đến tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Biên lai số 0001957 ngày 06/12/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội) để đảm bảo thi hành án cho khoản tiền Hà Văn T phải bồi hoàn cho Ngân hàng TM THH MTV Đại Dương theo quyết định của bản án hình sự phúc thẩm số 281 ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trả lại Đinh Văn N 200.000.000 đồng, trả lại Nguyễn Hoài G 900.000.000 đồng, trả lại Vũ Mạnh T 100.000.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án (theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản đề ngày 10/12/2018 từ tài khoản Cục cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu đến tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Biên lai số 0001957 ngày 06/12/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

5. Áp dụng Nghị quyết 326 QH14 ngày 30/12/2016 của UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 99 BLTTHS

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Theo Điều 262 BLTTHS;

-UBND xã (phường) nơi bị cáo
cư trú (thay thông báo KQXX);

-Lưu HSVA, lưu trữ.

(đã ký)

Đào Bá Sơn

